TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 144/2025/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 342/2025/TLST-HN ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thành phố H) về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Đinh Quốc T, sinh năm: 2001 (Có mặt)

Địa chỉ thường trú: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long).

Địa chỉ tạm trú: Số E Đường B, Khu phố I, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bà Võ Thị Thùy T1, sinh năm: 2000 (Có mặt)

Địa chỉ thường trú: 2 B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Đinh Quốc T và bà Võ Thị Thùy T1 qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2022, có đăng ký kết hôn theo quy định

của pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số: 22 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Vĩnh Long) cấp ngày 28/12/2022).

Các đương sự trình bày: Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau 2 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do nhiều lần vợ chồng cãi vã, lớn tiếng với nhau. Cả hai đã cùng nhau khắc phục, sửa chữa nhưng kết quả không thành, không có khả năng hàn gắn gia đình. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung:

Trong quá trình chung sống ông Đinh Quốc T và bà Võ Thị Thùy T1 xác nhận có 01 người con chung, họ tên: Đinh Ngọc Phương V (nữ) sinh ngày 10/3/2023;

Sau ly hôn, các đương sự thống nhất giao trẻ Đinh Ngọc Phương V (nữ) sinh ngày 10/3/2023 cho bà Võ Thị Thùy T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Đinh Quốc T cấp dưỡng 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng.

Thi hành vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu thi hành từ ngày 01/8/2025 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Đinh Quốc T chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành.

Ông Đinh Quốc T được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[4] Về quan hệ nợ chung: Các đương sự xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Quốc T và bà Võ Thị Thùy T1 thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 22 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Vĩnh Long) cấp ngày 28/12/2022 không còn giá trị pháp lý).

- Về quan hệ con chung: Các đương sự xác nhận có 01 người con chung họ tên là: Đinh Ngọc Phương V (nữ), sinh ngày sinh ngày 10/3/2023.

Các đương sự thỏa thuận sau ly hôn, bà Võ Thị Thùy T1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Đinh Ngọc Phương V (nữ), sinh ngày 10/3/2023. Ông Đinh Quốc T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng.

Thi hành vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu thi hành từ ngày 01/8/2024 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ông Đinh Quốc T được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp ông Đinh Quốc T chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm đối với việc thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0056477 ngày 15/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H - Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh). Ông Đinh Quốc T và bà Võ Thị Thùy T1 đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Khu vực 6, Tp. HCM;
- Thi hành án dân sự Tp. HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (TK. Vân Anh).

THẨM PHÁN

Đào Lê Anh

TAND KHU VỰC 6

YWU280725.TL.QDBA 285